

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-PT
Ngày: 31-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyền và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2018/HS-PT ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Trung T, Trương Văn C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 98/2018/QĐXXPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Trung T; sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L sinh năm 1963 và bà Lê Thị N sinh năm 1964; có vợ là Đào Thủy T sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 33/2011/HSST ngày 15-7-2011, đã xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 04-3-2014 đến ngày 12-3-2014; đang tại ngoại - Có mặt.

2. Trương Văn C; sinh năm 1973 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L

(đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị D sinh năm 1975 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 13/2008/HSST ngày 12-3-2008, đã xóa án tích; đang tại ngoại - Có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị sau: Đặng Minh H, Cao Khắc L, Trần Văn C và Nguyễn Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để tổ chức sòng bạc có thu tiền, Đặng Minh H đã lựa chọn địa điểm (ở trong rừng), chuẩn bị dụng cụ gồm chẵn, chiếu, chén sứ, đĩa sứ, bộ bài tứ lơ khơ, đèn chiếu sáng (đèn điện dùng bằng bình ắc quy), bình ắc quy và dùng xe ô tô để chở các đối tượng đến đánh bạc. Vào khoảng 21 giờ ngày 03-3-2014, Trần Văn C gọi điện cho Đặng Minh H đề nghị đánh bạc, Đặng Minh H đồng ý và hẹn tất cả tập trung tại nhà H rồi đi. Đến khoảng 22 giờ ngày 03-3-2014, Trần Văn C, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Trung T, Trần Đức T, Trương Văn C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tuấn Đ, Nguyễn Nhân B đến nhà Đặng Minh H. Đặng Minh H dùng xe ô tô biển kiểm soát 47T – 0796 (xe này H mượn của em gái tên Trương Thị S) chở các đối tượng này và dụng cụ đánh bạc vào một bãi đất trống trong khu vực rừng phòng hộ C thuộc thôn I, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Đặng Minh H lái xe quay về chở gồm Cao Khắc L, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn T và Nguyễn Ngọc H, Đặng Tuấn A, Nguyễn Ngọc H và một người tên H1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) vào cùng đánh bạc với nhóm của Trần Văn C. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03-3-2014 tất cả tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức đánh xóc đĩa. Đặng Minh H nhờ Trần Văn C thu mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng (tiền sòng), tổng số tiền thu được là 1.200.000 đồng. Sau khi thu tiền xong, Đặng Minh H ra xe ô tô ngủ, chờ các đối tượng chơi xong để chở về. Tham gia chơi gồm có Trần Văn C là nhà cái, còn các đối tượng khác là nhà con đánh trực tiếp với Trần Văn C. Các đối tượng chơi đến khoảng 01 giờ ngày 04-3-2014 thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện.

Cách chơi xóc đĩa: Người làm cái cho 04 quân vị vào trong đĩa (vị được cắt thành hình tròn từ lá bài tứ lơ khơ), rồi úp bát lên, xóc lên - xóc xuống nhiều lần, sau đó đặt xuống chiếu, các nhà con (người đặt tiền chơi với người làm cái) được đặt tiền theo hai cửa chẵn và lẻ, chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị ngửa lên cùng một màu; còn lẻ là có 01 hoặc 03 quân vị ngửa lên cùng một màu, nhà con đặt tiền thấp nhất từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng tùy ý, người làm cái có thể xoay vòng chuyển cho người khác, tùy theo người nào có tiền và muốn làm.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chăn, 02 chiếu, 01 bình ắc quy, 03 chén sứ, 02 đĩa sứ, 04 quần vớ, 01 bộ bài tây loại 52 lá và số tiền thu trên chiếu bạc là 2.280.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của Đỗ Văn T 5.700.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 20.000 đồng; Nguyễn Tuấn Đ 550.000 đồng; Nguyễn Trung T 2.000.000 đồng; Nguyễn Hữu Q 45.000 đồng và Đặng Minh H 7.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng dùng đánh bạc: Nguyễn Tuấn Đ là 850.000 đồng; Nguyễn Văn Đ là 1.000.000 đồng; Trần Văn C là 1.300.000 đồng; Nguyễn Hữu Q chung với Nguyễn Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng; Đỗ Văn T là 8.000.000 đồng; Nguyễn Văn L là 600.000 đồng; Cao Khắc L là 280.000 đồng; Nguyễn Trung T là 3.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc H là 400.000 đồng; Trần Đức T là 300.000 đồng; Trương Văn C là 700.000 đồng; Nguyễn Nhân B là 1.100.000 đồng, Đặng Tuấn A là 300.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.830.000 đồng.

Đồng thời, Đặng Minh H và các đối tượng còn khai nhận ngoài hành vi đánh bạc bị bắt quả tang vào 01 giờ ngày 04-03-2014 thì trước đó Đặng Minh H cũng đã tổ chức cho các đối tượng tham gia chơi để thu tiền sòng nhưng số người tham gia chơi, thời gian cụ thể và số tiền dùng đánh bạc không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Văn C): Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04-3-2014 đến ngày 12-3-2014. Xử phạt bị cáo Trương Văn C 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung T và Trương Văn C; về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-8-2018, bị cáo Trương Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền. Ngày 20-8-2018, bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung T và Trương Văn C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Trương Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Văn C; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

Các bị cáo Nguyễn Trung T và Trương Văn C không bào chữa, tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định bị cáo Nguyễn Trung T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Trương Văn C sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc với hình thức chơi xóc đĩa có thỏa thuận người làm cái có thể xoay vòng chuyển cho người khác, tùy theo người nào có tiền và muốn làm từ 22 giờ 30 phút ngày 03-3-2014 đến 01 giờ ngày 04-3-2014. Đồng thời, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 20.830.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì hành vi của các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung T và Trương Văn C về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Văn C: Bị cáo Trương Văn C có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền vào ngày 03-3-2014. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới anh trai của bị cáo là bệnh binh. Tuy nhiên, mức hình phạt 03 tháng tù mà Hội đồng xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là mức hình phạt thấp nhất được quy định tại khung hình phạt khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, khi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang bị cáo đã bỏ chạy, sau đó bỏ trốn và bị truy nã. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính đối với bị cáo Trương Văn C.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T: Năm 2011, bị cáo bị xét xử và xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận từ năm 2011 đến nay bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, pháp luật của Nhà nước và các

quy định của địa phương nơi sinh sống. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là mẹ bị cáo bà Lê Thị N được tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ sinh năm 2017 có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Trung T, cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Về áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Trung T: Xét thấy điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 tương đương với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo cho phù hợp.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trung T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính đối với bị cáo Trương Văn C. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trương Văn C 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CA huyện Đắk R’Lấp;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- TAND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh